

NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023





**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
GỬI CHỦ SỞ HỮU CỦA NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED -
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo, được lập ngày 31 tháng 12 năm 2023 và được Ban Giám đốc của Chi nhánh phê duyệt ngày 27 tháng 3 năm 2024, từ trang 3 đến trang 6, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và báo cáo kết quả hoạt động tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh") đã được chúng tôi kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán chấp nhận toàn phần ngày 27 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính đầy đủ này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ của Chi nhánh.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt theo tiêu thức được quy định bởi pháp luật.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo – được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chi nhánh đã được kiểm toán – đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán, phù hợp với tiêu thức được quy định bởi pháp luật.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán
0849-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền



Trần Vĩ Cường
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán
4601-2023-006-1

Báo cáo kiểm toán số HCM15086
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2024

NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2023	2022
		USD	USD
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt	442.594	429.424
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	85.610.020	54.623.563
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng (“TCTD”) khác	984.890.873	443.168.469
1	Tiền gửi tại các TCTD khác	885.845.363	336.772.631
2	Cho vay các TCTD khác	103.349.290	108.684.612
3	Dự phòng rủi ro tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(4.303.780)	(2.288.774)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	199.963	149.457
VI	Cho vay khách hàng	566.333.477	565.322.978
1	Cho vay khách hàng	567.284.747	566.113.156
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(951.270)	(790.178)
VIII	Chứng khoán đầu tư	-	2.131.075
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	-	2.133.464
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	-	(2.389)
X	Tài sản cố định	486.784	203.773
1	Tài sản cố định hữu hình	275.863	112.269
a	Nguyên giá	837.449	613.763
b	Giá trị khấu hao lũy kế	(561.586)	(501.494)
3	Tài sản cố định vô hình	210.921	91.504
a	Nguyên giá	293.581	147.838
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(82.660)	(56.334)
XI	Tài sản Có khác	11.630.835	9.770.495
1	Các khoản phải thu	422.663	390.281
2	Các khoản lãi, phí phải thu	10.915.362	9.281.418
4	Tài sản Có khác	292.810	98.796
	TỔNG TÀI SẢN CÓ	1.649.594.546	1.075.799.234

NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT (tiếp theo)

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2023	2022
		USD	USD
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	680.813.355	233.588.283
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	590.813.355	143.588.283
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	90.000.000	90.000.000
III	Tiền gửi của khách hàng	645.675.925	564.748.976
VII	Các khoản nợ khác	27.781.260	10.634.656
1	Các khoản lãi, phí phải trả	7.720.525	7.112.693
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	19.729.550	3.277.524
4	Dự phòng rủi ro khác (Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn)	331.185	244.439
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	1.354.270.540	808.971.915
VIII	VỐN CHỦ SỞ HỮU	295.324.006	266.827.319
1	Vốn của tổ chức tín dụng	180.000.000	180.000.000
a	Vốn điều lệ	180.000.000	180.000.000
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	18.958.298	14.683.795
5	Lợi nhuận chưa phân phối	96.365.708	72.143.524
	TỔNG VỐN	295.324.006	266.827.319
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.649.594.546	1.070.037.350

NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2023	2022
		USD	USD
2	Cam kết giao dịch hối đoái	381.265.891	233.095.914
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	-	-
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	-	5.800.000
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ</i>	298.049.281	139.019.748
	<i>Cam kết hoán đổi lãi suất</i>	83.216.610	88.276.166
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	55.599.596	28.976.461
5	Bảo lãnh khác	48.508.434	33.923.365
7	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	88.427	-

Giang Mỹ Sậy
Người lập bảng

Lyu Wang Di
Kế toán trưởng



Bie Yong Chun
Phó Tổng Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 27 tháng 3 năm 2024

NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÓM TẮT

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023	2022
		USD	USD
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	55.463.750	30.056.891
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(15.067.742)	(5.613.355)
I	Thu nhập lãi thuần	40.396.008	24.443.536
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	2.332.834	2.835.194
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(349.503)	(309.824)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.983.331	2.525.370
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	5.373.711	4.556.228
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	2.319	16.606
5	Thu nhập từ hoạt động khác	1.770	11.285
6	Chi phí hoạt động khác	(83.437)	(6.881)
VI	(Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động khác	(81.667)	4.404
VIII	Chi phí hoạt động	(9.581.794)	(8.735.805)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	38.091.908	22.810.339
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(2.335.836)	(1.473.146)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	35.756.072	21.337.193
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(7.259.385)	(4.274.271)
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
XII	Chi phí thuế TNDN	(7.259.385)	(4.274.271)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	28.496.687	17.062.922

Giang Mỹ Sậy
Người lập bảng

Lyu Wang Di
Kế toán trưởng



Biê Yong Chun
Phó Tổng Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 27 tháng 3 năm 2024